QuangAnhcons
ELECTRICAL ENGINEERING · EPC
+84 919 758 191 · sales@quanganhcgte.com

CÔNG TY TNHH XÂY LẮP ĐIỆN QUANG ANH
Tầng 9, Khu văn phòng Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam
www.quanganhcgte.com
Mã số thuế: 0316365712

BÁO GIÁ CÔNG TRÌNH

SƠ BỘ - THAM KHẢO

Số báo giá: **QAC-20261116-410C49C29B4B** Ngày lập: **16/11/2026**

Khách hàng / công ty: —
Công trình: Xây dựng mới đường dây trung thế nổi 40 m, tuyến cáp trung thế ngầm 40 m và trạm biến áp trong phòng 1000 kVA
Địa điểm: —

Người liên hệ: —
Điện thoại: —
Email: —

01. Các hạng mục chính

STT	NỘI DUNG / QUY CÁCH	XUẤT XỨ	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
I	**Điểm đấu nối, đo đếm và tuyến trung thế**					**227.360.545**
1	Hệ đo đếm hạ thế, phụ kiện đấu nối và dây nhị thứ thuộc phạm vi nhà thầu	VN	gói	1	9.885.872	9.885.872
2	Đường dây trung thế trên không · Trung thế nổi · 3 × 1C × 50 mm² · AX1V-50 / chiều dài tuyến 40 m • Trụ BTLT 14 m, lực đầu trụ 650 kgf · vị trí giữa/cuối tuyến × 1 cái • Đà V75×75×8 – 2,4 m – 4 ốp × 6 cái • Sứ cách điện 24 kV và phụ kiện cố định × 6 bộ • Móng trụ, thanh chống, đai và phụ kiện liên kết × 2 bộ • Trụ BTLT 14 m, lực đầu trụ 650 kgf · điểm đấu nối PCC × 1 cái	Cadivi VN	gói	1	30.653.767	30.653.767
3	Cáp trung thế theo chiều dài đã chọn, gồm đoạn vào trạm nếu có · Trung thế ngầm và đuôi cáp · 3C × 50 mm² · CXV/SE/DSTA-3x50 / Liên kết RMU – MBA · 3 × 1C × 50 mm² · CXV/S-50	Cadivi	gói	1	81.110.038	81.110.038
4	Hào cáp và hoàn trả mặt bằng tuyến	VN	gói	1	74.144.042	74.144.042
5	Đầu cáp và phụ kiện tuyến ngoài • T-plug đủ ba pha — phía RMU của tuyến ngoài × 1 bộ	3M (đầu cáp)	gói	1	31.566.826	31.566.826
II	**Đóng cắt, bảo vệ và đấu nối trung thế tại trạm**					**330.646.340**
1	Tủ RMU 24 kV - 630 A - 20 kA/1 s, 3 ngăn (2 ngăn LBS 630 A + 1 ngăn LBS-Fuse 200 A), loại không mở rộng, thao tác bằng tay.	Schneider ABB Eaton Tương đương	gói	1	301.557.160	301.557.160
2	Đầu cáp trung thế và đấu nối thiết bị trong trạm • T-plug đủ ba pha — phía RMU của liên kết máy biến áp × 1 bộ • T-plug đủ ba pha — phía máy biến áp × 1 bộ	3M (đầu cáp)	gói	1	29.089.180	29.089.180

Quét để liên hệ và hỗ trợ
sales@quanganhcgte.com
+84 919 758 191

STT	NỘI DUNG / QUY CÁCH	XUẤT XỨ	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
III	**Máy biến áp và phụ kiện**					**481.501.296**
1	Máy biến áp dầu Silic 1000 kVA 22/0,4 kV	Thibidi Tương đương	máy	1	481.501.296	481.501.296
IV	**Liên kết hạ thế, tủ MSB và bù công suất**					**499.209.827**
1	Liên kết MBA–MSB, dây PE và phụ kiện đầu cực theo cấu hình · CXV-240 · L1/L2/L3 4×240 · N 4×240 · PE 4×120 mm² • Dây PE liên kết hạ thế × 29,4 m • Cáp liên kết hạ thế đủ pha và trung tính × 117,6 m • Đầu nối và phụ kiện liên kết hạ thế × 40 cái	Cadivi	gói	1	184.391.081	184.391.081
2	Thang cáp hạ thế MBA–MSB, giá đỡ và phụ kiện cố định	VN	bộ	1	24.348.553	24.348.553
3	ACB tổng hạ thế và phụ kiện · Mitsubishi Electric AE1600-SW 3P 1600A FIX • Bộ bảo vệ điện tử ACB, gồm trong ngăn tủ · Mitsubishi Electric × 1	Mitsubishi Electric	cái	1	42.823.608	42.823.608
4	Vỏ MSB, đấu dây, đo lường và hoàn thiện tại xưởng • Cầu đấu và phụ kiện tủ × 1 gói • Ba TI đo tại tủ hạ thế 1600/5 A × 3 cái • Thông gió tủ × 1 gói • Đồng hồ và phụ kiện đo tủ × 1 gói • Vỏ tủ chung MSB và ngăn bù × 1 gói • Dây nội bộ trong tủ × 1 gói	VN	gói	1	69.558.113	69.558.113
5	Đồng thanh cái trong tủ MSB và ngăn bù	VN	gói	1	48.734.630	48.734.630
6	Gia công và gối đỡ thanh cái trong tủ	VN	gói	1	9.728.893	9.728.893
7	Bộ bù công suất phản kháng, đóng cắt và điều khiển · 500 kvar / 440 V • ACB tổng bù · Mitsubishi Electric AE1000-SW 3P 1000A FIX × 1 cái • MCCB nhánh tụ · Mitsubishi Electric NF125-SV 3P 50A (VN) × 2 cái • MCCB nhánh tụ · Mitsubishi Electric NF125-SV 3P 100A (VN) × 9 cái • Tụ bù 25 kvar / 440 V × 2 cái • Tụ bù 50 kvar / 440 V × 9 cái • Contactor tụ và hạn dòng xung · Mitsubishi Electric 25 kvar / 440 V × 2 bộ • Contactor tụ và hạn dòng xung · Mitsubishi Electric 50 kvar / 440 V × 9 bộ • Điều khiển bù tự động, tối đa 12 ngõ ra/bộ × 1 bộ • TI điều khiển bù 1600/5 A × 1 cái	Nuitek Epcos Himel Mikro Tương đương	gói	1	119.624.949	119.624.949
V	**Xây dựng và tiếp địa**					**222.432.127**
1	Kết cấu, nền móng và công tác xây dựng theo kiểu trạm, chưa bao gồm nhà trạm	VN	gói	1	203.896.116	203.896.116

Quét để liên hệ và hỗ trợ
sales@quanganhcgte.com
+84 919 758 191

STT	NỘI DUNG / QUY CÁCH	XUẤT XỨ	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ (VND)	THÀNH TIỀN (VND)
	biến áp					
2	Hệ thống tiếp địa trạm gồm cọc tiếp địa, cáp đồng trần nối lưới, thuốc và mối hàn hóa nhiệt, điểm kiểm tra/hố đo và liên kết đẳng thế · C 50	Dây đồng trần: Cadivi · vật tư còn lại: VN	gói	1	18.536.011	18.536.011
VI	**Nhân công lắp đặt và vận chuyển**					**95.411.512**
1	Nhân công thi công, lắp đặt tại hiện trường	VN	gói	1	76.875.502	76.875.502
2	Vận chuyển thiết bị đến công trường	VN	gói	1	18.536.010	18.536.010
VII	**Thí nghiệm, hồ sơ và bàn giao**					**103.438.353**
1	Thí nghiệm, phối hợp bảo vệ và kiểm tra trước đóng điện	VN	gói	1	29.133.044	29.133.044
2	Hồ sơ đấu nối, hoàn công và bàn giao	VN	gói	1	74.305.309	74.305.309
TỔNG GIÁ TRỊ CHƯA VAT						**1.960.000.000 VND**
VAT						Chưa tính trong tổng trên

Tùy chọn báo giá riêng

- Phương án thay liên kết MBA–MSB bằng busduct. Chốt dòng, vật liệu, pha/N/PE, chiều dài, co nối và hai đầu đấu. Khấu trừ liên kết được thay khi lập giá.
- Mạ thiếc thanh cái trong tủ khi có yêu cầu. Xác nhận diện tích bề mặt, chiều dày lớp mạ và báo giá gia công.

02. Cấu hình và phạm vi công trình

- **Trạm phòng:** Trạm phòng · 1.000 kVA · 22/0,4 kV · Tuyến trung thế nổi 40,00 m · Cáp ngầm trung thế 40,00 m · Liên kết hạ thế: 7,00 m

Một trạm độc lập; tuyến trung thế đã nhập; liên kết hạ thế MBA–tủ tổng; xây dựng, lắp đặt và thí nghiệm trong phạm vi cơ sở đã chọn. PCC · EVN.

Giá tổng và các hạng mục lấy từ cùng khối lượng, cấu hình đã chọn. Giá đã gồm cụm đầu nguồn và hệ đo đếm hạ thế theo từng PCC như mô tả. Chưa bao gồm đo đếm bằng TU, TI 24 kV theo thỏa thuận với bên bán điện (nếu có). Tuyến hoặc hạng mục dùng chung bổ sung được bóc theo sơ đồ thực tế.

Số trụ theo chiều dài tuyến đã nhập và nhịp bóc lượng 40 m. Cấu hình 14 m / 650 kgf, móng, néo/chống, khoảng cách và đặc tính dây chảy được đối chiếu tải thực tế và thiết kế đấu nối điện lực.

03. Điều kiện thương mại

- Thanh toán: Theo các mốc và tỷ lệ được hai bên thống nhất trong hợp đồng.
- Tiến độ: Theo kế hoạch công trình và thời điểm bàn giao mặt bằng, xác nhận thiết bị, điều kiện đấu nối được thống nhất.
- Bảo hành: Phạm vi và thời hạn được ghi trong hợp đồng, phù hợp thiết bị và công việc được cung cấp.
- Hiệu lực: Được QuangAnhcons xác nhận khi tiếp nhận yêu cầu theo cấu hình và thời điểm thực hiện.
- VAT áp dụng theo từng hàng hóa, dịch vụ tại thời điểm lập hóa đơn.
- Các thay đổi về khối lượng, cấu hình hoặc phạm vi được hai bên xác nhận trước khi thực hiện.

04. Hồ sơ và phối hợp thực hiện

- Trong phạm vi hợp đồng, QuangAnhcons lập và phối hợp hoàn thiện hồ sơ thiết kế, thỏa thuận đấu nối, làm việc với bên bán điện; thi công, tổ chức thí nghiệm, nghiệm thu, phối hợp đóng điện và bàn giao công trình theo hồ sơ được chấp thuận, quy chuẩn và tiêu chuẩn áp dụng.
- Chủ đầu tư cung cấp giấy tờ về quyền sử dụng địa điểm (giấy chứng nhận hoặc hợp đồng thuê và sự đồng ý của chủ sở hữu, khi cần), giấy đăng ký doanh nghiệp/kinh doanh và căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện theo trường hợp áp dụng, giấy ủy quyền nếu có; hồ sơ xây dựng và môi trường thuộc diện áp dụng; cùng bảng kê thiết bị, nhu cầu và biểu đồ phụ tải.
- Thành phần, số bộ và hình thức bản sao được thống nhất theo yêu cầu tiếp nhận của từng công trình. Hai bên phối hợp cung cấp, ký và hoàn thiện hồ sơ đúng tiến độ.

Cảm ơn Quý khách đã quan tâm. Quý khách vui lòng liên hệ QuangAnhcons để trao đổi về báo giá này.

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN QUANGANHCONS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Quét để liên hệ và hỗ trợ
sales@quanganhcgte.com
+84 919 758 191